

Ngày soạn: 20/20/2023

Ngày dạy: 28/2/2023

TIẾT 30 - Bài 29 : ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH VIỆT NAM (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được vị trí của 4 vùng núi.
- Trình bày được đặc điểm cơ bản về địa hình của 4 vùng núi Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam.
- Trình bày được một số điểm khác biệt về đặc điểm địa hình giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc, Trường Sơn Bắc Và Trường Sơn Nam.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực tự học (tự tìm hiểu kiến thức và giải quyết vấn đề được nêu trong tiết học), năng lực hợp tác (hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao), năng lực giải quyết vấn đề (từ những nguồn tài liệu, số liệu tin cậy thực hiện giải quyết vấn đề phân tích thuận lợi và khó khăn của khu vực miền núi với phát triển kinh tế, xã hội)
- **Năng lực Địa lí:** Tìm hiểu Địa lí (sử dụng bản đồ, lược đồ Địa hình Việt Nam hoặc Atlas Địa lí Việt Nam, mô tả các đặc điểm địa hình các vùng núi ở nước ta).

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm: chăm chỉ tìm kiếm thông tin về địa hình 4 vùng núi giải quyết vấn đề được nêu trong bài, có trách nhiệm trong thực hiện bài tập nhóm.
- Yêu thiên nhiên Việt Nam và có các tác động phù hợp đối với các dạng địa hình nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất nhưng không làm tổn hại đến môi trường tự nhiên.
- Trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh hình ảnh về các dạng địa hình nước ta như: dãy núi, dòng sông, hang động...
- Phiếu học tập. Atlas Địa lí Việt Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: mở đầu (thời gian 4 phút)

a. Mục tiêu:

- Kết nối vào bài học, kiểm tra kiến thức bài trước, định hướng nội dung bài học và tạo tâm thế hứng thú cho học sinh tìm hiểu bài học mới.

b. Nội dung:

- Học sinh tham gia trò chơi “ Vòng quay may mắn” hoặc trò chơi” Ai nhanh nhất”

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc luật chơi, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết để trả lời câu hỏi của trò chơi.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.

- Giáo viên chiếu lần lượt các câu hỏi. Học sinh vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi của trò chơi.
 - + Tên dãy núi cao nhất ở nước ta.
 - + Tên một dạng địa hình thấp, bồi tụ bởi phù sa.
 - + Tên một bãi biển nổi tiếng thuộc tỉnh Khánh Hòa.

- + Tên một cao nguyên ở vùng núi phía Bắc, nổi tiếng với thương hiệu sữa?
- + Địa danh nghỉ dưỡng nào có tên là thành phố hoa?

Bước 3: Giáo viên nhận xét, kết luận và dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khu vực đồi núi (30 phút)

a. Mục tiêu:

- Xác định được vị trí, phạm vi của 4 vùng núi trên lược đồ hoặc Atlas Địa lí Việt Nam.
- Trình bày được đặc điểm địa hình 4 vùng núi: độ cao, hướng núi, hình thái.
- Trình bày được một số điểm khác biệt về đặc điểm địa hình giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

b. Nội dung

- Học sinh đọc thông tin sách giáo khoa trang 104, 105 và quan sát lược đồ địa hình thảo luận nhóm chuyên sâu hoàn thành nội dung phiếu học tập 1 và 2.

c. Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Giao nhiệm vụ

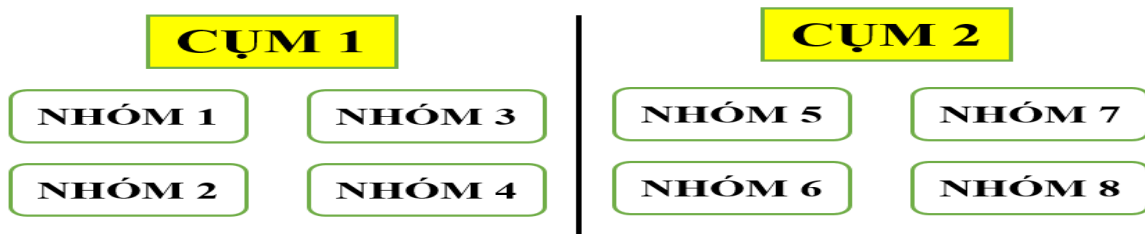
- GV chia lớp thành 8 nhóm yêu cầu các nhóm đọc sách giáo khoa trang 104,105, quan sát lược đồ địa hình hoặc Atlas Địa lí Việt Nam hoàn thành nội dung phiếu học tập số 1 và phiếu học tập số 2 (Phụ lục 1). Thời gian hoàn thành 12 phút.

- **Nhóm chuyên gia:** thời gian 6 phút

+ Nhóm 1, 2 và nhóm 5, 6 : Tìm hiểu địa hình vùng núi Đông Bắc, Tây Bắc (PHT 1)

+ Nhóm 3,4 và nhóm 7,8 : Tìm hiểu địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam (PHT 2).

NHÓM CHUYÊN GIA



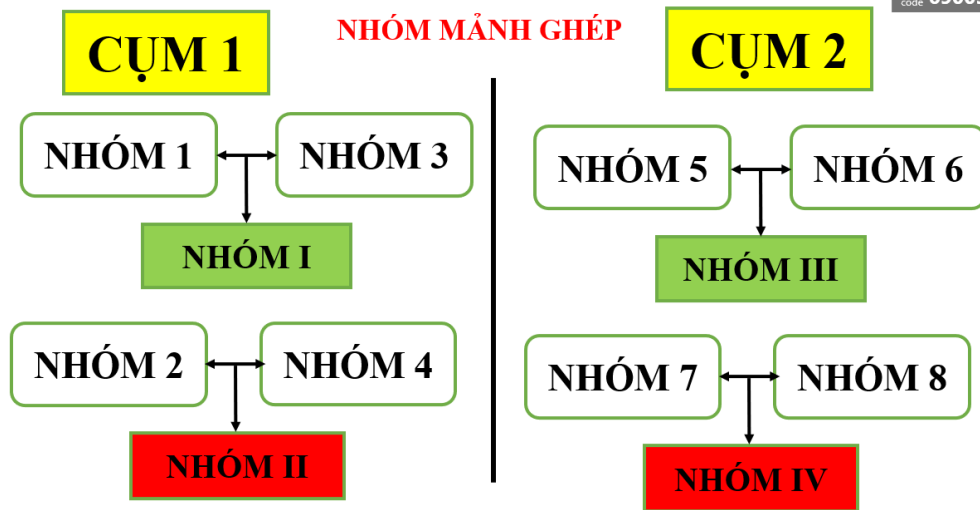
- **Nhóm mảnh ghép:** thời gian 6 phút

Cụm 1:

- Các học sinh có gắn giấy màu hồng ở nhóm 1,2 sẽ di chuyển về nhóm 3, 4 và học sinh có gắn giấy màu xanh ở nhóm 3,4 sẽ di chuyển về nhóm 1, 2 hình thành 2 nhóm mới, thảo luận, chia sẻ hoàn thành nội dung phiếu học tập 3.

Cụm 2:

- Các học sinh ở nhóm 5,6,7,8 di chuyển tương tự để hình thành 2 nhóm mới, thảo luận, chia sẻ hoàn thành nội dung phiếu học tập 3.



Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

Thảo luận nhóm mảnh ghép

Sau khi nhóm mảnh ghép chia sẻ xong. Giáo viên giao nhiệm vụ mới cho các nhóm “mảnh ghép”. Nhiệm vụ này mang tính khái quát, tổng hợp toàn bộ nội dung đã được tìm hiểu từ các nhóm “chuyên sâu”, hoàn thành bảng thông tin phiếu học tập 3.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- Giáo viên gọi một nhóm bất kì, trình bày báo cáo nội dung thảo luận của nhóm.
- Các nhóm còn lại chuyển phiếu chấm chéo.

Bước 4:

- Giáo viên nhận xét nội dung câu trả lời của học sinh và kết luận, mở rộng phân tích về điểm khác biệt giữa địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

NỘI DUNG				
1. Khu vực đồi núi				
Yếu tố	Đông Bắc	Tây Bắc	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
Giới hạn	Tả ngạn sông Hồng.	Giữa s.Hồng, sông Cả.	Phía nam sông cả>Bạch Mã.	Dãy Bạch Mã>Đông Nam Bộ.
Độ cao	Đồi núi thấp.	Núi cao, cao nguyên cao đồ sộ.	Núi thấp và trung bình.	Núi và cao nguyên cao.
Hướng núi chính	Vòng cung.	TB-ĐN	TB-ĐN.	Đa dạng, chủ yếu vòng cung.
Dạng địa hình đặc biệt	Địa hình cacxtơ, vùng đồi phổ biến.	Cao nguyên, sơn nguyên đá vôi.	Hẹp ngang, hai sườn không đối xứng, sườn đông hẹp, dốc.	Sườn đông hẹp, dốc. có nhiều cao nguyên badan xếp tầng.

3. Hoạt động luyện tập (5 phút)

a. Mục tiêu

- Củng cố kiến thức về đặc điểm 4 vùng núi.

b. Nội dung:

- Học sinh tham gia trò chơi “ Ai nhanh nhất” hoặc “Hiểu ý đồng đội” giáo viên phổ biến luật chơi.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- Giáo viên giới thiệu 1 học sinh đóng vai trò MC dẫn chương trình trò chơi và yêu cầu học sinh các nhóm vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi của trò chơi.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh trả lời câu hỏi trò chơi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- Học sinh các nhóm trả lời câu hỏi.

- Học sinh khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét, kết luận và đánh giá và cho điểm học sinh.

5. Hoạt động vận dụng- hướng dẫn học tự học (3 phút)

a. Mục tiêu

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học liên hệ thực tiễn ở Việt Nam.

b. Nội dung:

- Trình bày những thuận lợi và khó khăn của địa hình khu vực đồi núi, đồng bằng và bờ biển, thềm lục địa với phát triển kinh tế, xã hội.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn học sinh hoàn thiện sản phẩm ở nhà theo định hướng:

+ Nhóm 1, 2: Trình bày những thuận lợi và khó khăn của địa hình khu vực đồi núi với phát triển kinh tế, xã hội bằng một đoạn kịch-thời gian 4 phút.

+ Nhóm 3,4: Trình bày những thuận lợi và khó khăn của địa hình khu vực đồi núi với phát triển kinh tế, xã hội bằng tập san.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....

V. PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP 1

- Học sinh đọc thông tin sách giáo khoa trang 104, 105 và quan sát lược đồ địa hình thảo luận nhóm chuyên sâu hoàn thành nội dung phiếu học tập 1.

Yếu tố	Đông Bắc	Tây Bắc
Giới hạn		
Độ cao		
Hướng núi chính		
Địa hình đặc biệt		

THÔNG TIN PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP 1

Yếu tố	Đông Bắc	Tây Bắc
Giới hạn	Tả ngạn sông Hồng.	Giữa s.Hồng, sông Cả.
Độ cao	Đồi núi thấp.	Núi cao, cao nguyên cao đồ sộ.
Hướng núi chính	Vòng cung.	TB-ĐN
Địa hình đặc biệt	Địa hình cacxtơ, đồi phổ biến.	Nhiều cao nguyên đá vôi, đồng bằng nhỏ trù phú.

PHIẾU HỌC TẬP 2

- Học sinh đọc thông tin sách giáo khoa trang 104, 105 và quan sát lược đồ địa hình thảo luận nhóm chuyên sâu hoàn thành nội dung phiếu học tập 2.

Yếu tố	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
Giới hạn		
Độ cao		
Hướng núi chính		
Địa hình đặc biệt		

THÔNG TIN PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP 2

Yếu tố	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
Giới hạn	Phía nam sông cả>Bạch Mã.	Dãy Bạch Mã>Đông Nam Bộ.
Độ cao	Núi thấp và trung bình.	Núi và cao nguyên cao.
Hướng núi chính	TB-ĐN.	Đa dạng, chủ yếu vòng cung.
Địa hình đặc biệt	Hẹp ngang, hai sườn không đối xứng, sườn đông hẹp, dốc.	Sườn đông hẹp, dốc. Nhiều cao nguyên badan xếp tầng.

PHIẾU HỌC TẬP 3

- Học sinh đọc thông tin sách giáo khoa trang 104, 105 và quan sát lược đồ địa hình thảo luận nhóm mảnh ghép hoàn thành nội dung phiếu học tập 3.

1. Trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam.

Yếu tố	Đông Bắc	Tây Bắc	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
Giới hạn				
Độ cao				

Hướng núi chính				
Địa hình đặc biệt				

2. Cho biết một số đặc điểm khác biệt về địa hình giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

*** Vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*** Vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam:**

.....

.....

.....

.....

THÔNG TIN PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP 3

1. Đặc điểm địa hình khu vực đồi núi

Yếu tố	Đông Bắc	Tây Bắc	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
Giới hạn	Tả ngạn sông Hồng.	Giữa s.Hồng, sông Cả.	Phía nam sông cả>Bạch Mã.	Dãy Bạch Mã>Đông Nam Bộ.
Độ cao	Đồi núi thấp.	Núi cao, cao nguyên cao đồ sộ.	Núi thấp và trung bình.	Núi và cao nguyên cao.
Hướng núi chính	Vòng cung.	TB-ĐN	TB-ĐN.	Đa dạng, chủ yếu vòng cung.
Địa hình nổi bật	Địa hình cacxtơ, đồi phổ biến.	Cao nguyên đá vôi, đồng bằng nhỏ giữa núi.	Hẹp ngang, hai sườn không đối xứng, sườn đông hẹp, dốc.	Sườn đông hẹp, dốc. Nhiều cao nguyên badan xếp tầng.

2. Cho biết một số đặc điểm khác biệt về địa hình giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

* Vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc:

- Độ cao: Vùng núi Đông Bắc thấp hơn vùng núi Tây Bắc (*Đông Bắc chủ yếu núi thấp, Tây Bắc núi núi cao nhất cả nước*)
- Hướng núi: Vùng núi Đông Bắc chủ yếu có hướng vòng cung, vùng núi Tây Bắc hướng ĐB-TN.
- Địa hình đặc biệt: Đông Bắc địa hình Cacx-tơ khá phổ biến, Tây Bắc địa hình cao nguyên, sơn nguyên đá vôi.

* Vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam:

- Độ cao: Vùng núi Trường Sơn Bắc thấp hơn vùng núi Trường Sơn Nam.
- Hướng núi: Trường Sơn Bắc hướng hướng ĐB-TN. Trường Sơn Nam chủ yếu hướng vòng cung quay bề lõm ra biển.
- Địa hình đặc biệt: Trường Sơn Nam, nhiều cao nguyên badan xếp tầng, Trường Sơn Bắc núi kéo dài, hẹp ngang.

